

Số: /BT-PTP

TP. Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2024

BẢN TIN PHÁP LUẬT **(Tuần 14)**

Thực hiện Chương trình công tác về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn thành phố Lào Cai. Phòng Tư pháp thành phố Lào Cai tổng hợp một số nội dung các văn bản mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cụ thể như sau:

I. Những chính sách mới nổi bật có hiệu lực từ đầu tháng 4/2024

1. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh đối với công trình nghiên cứu phát triển công nghệ từ ngày 10/4/2024

Chính phủ ban hành Nghị định 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ, có hiệu lực từ ngày 10/4/2024. Theo đó, công trình nghiên cứu phát triển công nghệ được đề nghị tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- Công trình đặc biệt xuất sắc

Kết quả nghiên cứu của công trình là thành tựu khoa học, công nghệ nổi trội, tiêu biểu, có tính sáng tạo và đổi mới đặc biệt quan trọng về công nghệ hoặc tạo ra được công nghệ mới đạt trình độ tiên tiến quốc tế hoặc khu vực.

- Công trình có giá trị rất cao về khoa học, công nghệ

+ Giải quyết được những vấn đề then chốt để cải tiến, đổi mới công nghệ, tạo sản phẩm mới hoặc được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc được công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành quốc tế có uy tín;

+ Góp phần đặc biệt quan trọng thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu sản xuất, tạo điều kiện hình thành và phát triển ngành nghề mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

- Công trình có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ của đất nước hoặc ứng dụng trong thực tiễn có một trong các tác dụng sau:

+ Mang lại hiệu quả kinh tế lớn hoặc tạo ra sản phẩm quốc gia, sản phẩm có thương hiệu xuất khẩu, thay thế hàng nhập khẩu;

+ Làm thay đổi phương thức lao động, sản xuất truyền thống hoặc cải thiện điều kiện và môi trường lao động, sản xuất hoặc góp phần nâng cao chất lượng đời sống nhân dân;

+ Phát triển công nghệ đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới đối với ngành, lĩnh vực, địa phương.

2. Sửa đổi quy định về thang lương, bảng lương với người lao động trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Đây là nội dung tại Nghị định 21/2024/NĐ-CP ngày 23/2/2024 sửa đổi Nghị định 51/2016/NĐ-CP quy định về quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối

với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Nghị định 52/2016/NĐ-CP quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, có hiệu lực từ ngày 10/4/2024. Theo đó, Nghị định 21/2024/NĐ-CP đã sửa đổi Điều 4 Nghị định 51/2016/NĐ-CP quy định về thang lương, bảng lương, phụ cấp lương của người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ như sau:

- Căn cứ vào tổ chức sản xuất, tổ chức lao động, công ty xây dựng và ban hành thang lương, bảng lương, phụ cấp lương làm cơ sở để xếp lương, trả lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương do công ty quyết định, nhưng phải bảo đảm quỹ tiền lương tính theo các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương không được vượt quá quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động theo quy định tại Nghị định 51/2016/NĐ-CP.

- Khi xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, công ty phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc theo quy định, báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu cho ý kiến và công khai tại công ty trước khi thực hiện.

3. Yêu cầu về giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng trong giáo dục nghề nghiệp từ ngày 05/4/2024

Ngày 19/02/2024, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH quy định về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, có hiệu lực từ ngày 05/4/2024. Cụ thể, yêu cầu về giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trong giáo dục nghề nghiệp như sau:

- Tuân thủ mục tiêu, yêu cầu, nội dung của chương trình đào tạo và các môn học, mô đun trong chương trình.

- Bảo đảm tính chính xác, hệ thống, tính sư phạm; bảo đảm sự cân đối, phù hợp giữa các nội dung chuyên môn và các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa.

- Nội dung kiến thức, kỹ năng, yêu cầu về năng lực của người học phải đảm bảo mục tiêu của từng chương, bài trong mỗi môn học, mô đun.

- Kết thúc mỗi chương, bài phải có hệ thống câu hỏi, bài tập và phương pháp kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học; giáo trình phải có danh mục tài liệu tham khảo; tài liệu tham khảo phải có nguồn gốc rõ ràng.

- Trình bày ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu; sử dụng thuật ngữ chuyên môn nghề nghiệp phổ biến, nhất quán; các hình vẽ, bản vẽ, sơ đồ minh họa phải làm sáng tỏ các kiến thức, kỹ năng.

- Đảm bảo phù hợp với trang thiết bị, nguồn học liệu và các phương pháp, phương tiện dạy học khác.

4. Chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải từ ngày 01/4/2024

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 57/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 quy định về Chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng

hải, có hiệu lực từ ngày 01/4/2024. Đơn cử, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ, huấn luyện ngắn hạn trong Chương trình đào tạo, huấn luyện thuyền viên, hoa tiêu hàng hải như sau:

- Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu từ 3000 GT trở lên quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư 57/2023/TT-BGTVT.

- Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu từ 500 GT đến dưới 3000 GT quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 57/2023/TT-BGTVT.

- Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn đại phó tàu dưới 500 GT (hành trình gần bờ) quy định tại Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư 57/2023/TT-BGTVT.

- Chương trình huấn luyện ngắn hạn để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu dưới 50 GT hành trình gần bờ quy định tại Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư 57/2023/TT-BGTVT.

- Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên quy định tại Phụ lục 05 ban hành kèm theo Thông tư 57/2023/TT-BGTVT.

- Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW đến dưới 3000 kW quy định tại Phụ lục 06 ban hành kèm theo Thông tư 57/2023/TT-BGTVT.

- Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy hai tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW quy định tại Phụ lục 07 ban hành kèm theo Thông tư 57/2023/TT-BGTVT.

- Chương trình huấn luyện ngắn hạn để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng tàu có tổng công suất máy chính dưới 75 kW quy định tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư 57/2023/TT-BGTVT.

- Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ để thi, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan kỹ thuật điện quy định tại Phụ lục 09 ban hành kèm theo Thông tư 57/2023/TT-BGTVT.

II. Những chính sách mới ban hành

1. Xây dựng, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu

Ngày 22/3/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ban hành Công văn 1016/BTTTT-CĐSQG hướng dẫn xây dựng, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu. Quy định kỹ thuật về dữ liệu sẽ có những hình thức:

Tùy các trường hợp và nhu cầu thực tế, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật (sau đây gọi chung là quy định kỹ thuật) lựa chọn xây dựng các quy định về dữ liệu để áp dụng trong kết nối, chia sẻ dữ liệu theo thẩm quyền với các hình thức ban hành:

- Tiêu chuẩn kỹ thuật: văn bản kỹ thuật được ban hành theo Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và có giá trị tham chiếu để áp dụng theo tùy chọn.

Tiêu chuẩn quốc gia được Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ tổ chức xây dựng, đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, công bố; tiêu chuẩn

cơ sở do các cơ quan, tổ chức xây dựng và công bố để áp dụng trong các hoạt động của cơ sở; một số tiêu chuẩn kỹ thuật chấp nhận từ tiêu chuẩn kỹ thuật của quốc tế.

Trường hợp tiêu chuẩn kỹ thuật đã ban hành được tham chiếu và bắt buộc áp dụng trong các văn bản quy phạm pháp luật thì có giá trị áp dụng tương đương quy chuẩn kỹ thuật.

Đối với hình thức này, ưu tiên ban hành đối với trường hợp chấp nhận các tiêu chuẩn, đặc tả kỹ thuật quốc tế để sử dụng tại Việt Nam hoặc những quy định kỹ thuật về dữ liệu có tính chất sử dụng rộng rãi, nhiều cấp độ, đã tương đối được chuẩn hoá và ổn định trong việc áp dụng.

- Quy chuẩn kỹ thuật: văn bản kỹ thuật được ban hành theo Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có giá trị áp dụng bắt buộc.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ, cơ quan ngang Bộ tổ chức xây dựng, ban hành trong phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý; Quy chuẩn kỹ thuật địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và ban hành để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương.

Đối với hình thức này, ưu tiên lựa chọn ban hành đối với các quy định về cấu trúc dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, các dữ liệu chuyên ngành được chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước.

- Quy định kỹ thuật khác: là văn bản pháp luật dưới hình thức Thông tư hoặc Quyết định của cơ quan có thẩm quyền quy định áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đã ban hành hoặc quy định áp dụng các tiêu chí, đặc tính kỹ thuật cụ thể trong việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc trong các hoạt động xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, chia sẻ, sử dụng dữ liệu.

Hình thức này lựa chọn để ban hành và áp dụng các trường hợp chia sẻ, sử dụng dữ liệu cụ thể của một hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hoặc trong trường hợp chưa đủ điều kiện xây dựng, ban hành thành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Bên cạnh đó thì các loại quy định kỹ thuật về dữ liệu:

Áp dụng quy định kỹ thuật về dữ liệu hiện nay tập trung vào hai loại chính: Quy định kỹ thuật cơ bản về công nghệ liên quan đến dữ liệu và quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu.

- Quy định kỹ thuật cơ bản về công nghệ liên quan đến dữ liệu do Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm xây dựng, ban hành trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo, lựa chọn các tiêu chuẩn quốc tế về dữ liệu; các quy định áp dụng chung trong lĩnh vực đảm bảo sự tương thích, đồng bộ về triển khai xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác, chia sẻ, sử dụng dữ liệu.

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban danh mục Tiêu chuẩn kỹ thuật công nghệ cơ bản về công nghệ liên quan đến dữ liệu tại Thông tư 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 quy định Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

(Các tiêu chuẩn cơ bản về công nghệ liên quan đến dữ liệu được trích dẫn và hướng dẫn bổ sung tại Phụ lục II).

Các quy định kỹ thuật khác được Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng, hướng dẫn áp dụng tại các văn bản được ban hành được tổng hợp tại Mục 4 của văn bản này để tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức áp dụng.

- Quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu mô tả nội dung, ý nghĩa, cách sử dụng dữ liệu được xây dựng, trao đổi, khai thác do các bộ, ngành quản lý lĩnh vực có liên quan đến dữ liệu đó hoặc cơ quan nhà nước chủ quản cơ sở dữ liệu ban hành.

Các hạng mục triển khai xây dựng, lưu trữ, kết nối, chia sẻ dữ liệu phải phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu của loại dữ liệu tương ứng.

Xem chi tiết tại Công văn 1016/BTTTT-CĐSQG ngày 22/3/2024.

2. Tổng cục Thuế yêu cầu thực hiện quản lý hoàn thuế GTGT năm 2024

Ngày 28/3/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn 1253/TCT-KK về việc thực hiện quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng năm 2024. Theo đó, để tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa công tác giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT, trong năm 2024, Tổng cục Thuế yêu cầu các Cục Thuế khẩn trương thực hiện ngay các nhiệm vụ sau:

- Đồng chí Cục trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về công tác quản lý hoàn thuế GTGT trên địa bàn, có trách nhiệm bố trí đầy đủ nguồn lực, chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thuế đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật;

Quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức về kỷ cương, kỷ luật của ngành, về quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ hoàn thuế GTGT đảm bảo giải quyết hồ sơ hoàn thuế của NNT đúng thời hạn (06 ngày làm việc đối với hồ sơ được phân loại hoàn thuế trước và 40 ngày đối với hồ sơ được phân loại kiểm tra trước kể từ ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo chấp nhận hồ sơ đề nghị hoàn của người nộp thuế);

Đảm bảo giải quyết hoàn thuế đúng đối tượng và trường hợp được hoàn theo quy định của pháp luật thuế và pháp luật quản lý thuế.

Căn cứ đặc thù công tác quản lý thuế của từng địa bàn, Cục trưởng Cục Thuế có biện pháp tăng cường quản lý, giám sát tiến độ thực hiện của các bộ phận, công chức được giao nhiệm vụ liên quan đến giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT.

- Rà soát các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ và dự án đầu tư trên địa bàn để chủ động tuyên truyền, hướng dẫn ngay từ khâu kê khai hồ sơ khai thuế, kê khai hồ sơ đề nghị hoàn thuế và các thủ tục về hoàn thuế theo quy định tại Nghị định 126/2020/NĐ-CP và Thông tư 80/2021/TT-BTC để hỗ trợ doanh nghiệp hạn chế các vướng mắc trong việc chuẩn bị hồ sơ đề nghị hoàn thuế đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định.

Xem chi tiết nội dung tại Công văn 1253/TCT-KK ngày 28/3/2024.

3. Điều kiện cấp giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất Bạng từ ngày 19/5/2024

Ngày 27/3/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 33/2024/NĐ-CP quy định việc thực hiện Công ước Cấm phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học.

(1) Điều kiện sản xuất

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 33/2024/NĐ-CP;

- Giám đốc hoặc Phó Giám đốc kỹ thuật hoặc cán bộ kỹ thuật phụ trách hoạt động sản xuất hóa chất Bạng phải có trình độ từ đại học trở lên chuyên ngành hóa chất;

- Các đối tượng thuộc quy định tại Điều 32 Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

(2) Điều kiện kinh doanh

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;
- Cơ sở vật chất - kỹ thuật phải đáp ứng yêu cầu trong kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 33/2024/NĐ-CP;
- Có kho chứa hoặc có hợp đồng thuê kho chứa hóa chất hoặc sử dụng kho của tổ chức, cá nhân mua hoặc bán hóa chất đáp ứng được các điều kiện về bảo quản an toàn hóa chất và an toàn phòng, chống cháy nổ;
- Người phụ trách về an toàn hóa chất của cơ sở kinh doanh hóa chất Bảng phải có trình độ trung cấp trở lên chuyên ngành hóa chất;
- Các đối tượng thuộc quy định tại Điều 32 Nghị định 113/2017/NĐ-CP phải được huấn luyện an toàn hóa chất.

(3) Cơ sở sản xuất hóa chất Bảng 1 ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại (1) còn phải đáp ứng điều kiện sau đây:

- Chỉ được sản xuất hóa chất Bảng 1 cho một hoặc một số mục đích đặc biệt được quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Đầu tư 2020, bao gồm phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, điều tra tội phạm, bảo vệ quốc phòng, an ninh;
- Quy mô sản xuất tại cơ sở quy mô đơn lẻ, dung tích của các thiết bị phản ứng không vượt quá 100 lít và tổng dung tích của các thiết bị phản ứng có dung tích trên 5 lít không vượt quá 500 lít. Quy mô sản xuất tại các cơ sở khác, tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm đối với mục đích bảo vệ; sản lượng không vượt quá 100 gam/năm đối với một hoá chất nhưng tổng sản lượng không vượt quá 10 kg/năm đối với mục đích nghiên cứu, y tế, dược phẩm; tổng sản lượng không vượt quá 100 gam/năm đối với các phòng thí nghiệm.

(4) Cơ sở sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định tại (1), (2) còn phải đáp ứng điều kiện: Chỉ được sản xuất, kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3 cho các mục đích không bị cấm quy định tại Điều 3 Nghị định 33/2024/NĐ-CP.

Xem chi tiết tại Nghị định 33/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 19/5/2024.

4. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII

Ngày 01/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 262/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII). Theo đó, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII có một số nội dung nổi bật như:

- Danh mục các dự án nguồn điện quan trọng, ưu tiên đầu tư của ngành tới năm 2030
- Tổng công suất nhiệt điện khí trong nước là 14.930 MW. Danh mục các dự án đầu tư xây dựng mới và tiến độ vận hành tại Bảng 1 Phụ lục III.
- Tổng công suất nhiệt điện LNG là 22.400 MW. Danh mục các dự án đầu tư xây dựng mới và tiến độ vận hành tại Bảng 2 Phụ lục III.
- Tổng công suất nhiệt điện than là 30.127 MW. Danh mục các dự án đầu tư xây dựng mới và tiến độ vận hành tại Bảng 3 Phụ lục III.
- Tổng công suất nguồn điện đồng phát, nguồn điện sử dụng nhiệt dư, khí lò cao, sản phẩm phụ của dây chuyền công nghệ là 2.700 MW. Danh mục các dự án cần đầu tư xây dựng mới và tiến độ vận hành tại Bảng 5 Phụ lục III.

- Tổng công suất thủy điện là 29.346 MW. Danh mục dự án thủy điện vừa và lớn cần đầu tư xây dựng mới và tiến độ vận hành tại Bảng 6 Phụ lục III.

- Tổng công suất thủy điện tích năng là 2.400 MW. Danh mục dự án cần đầu tư xây dựng mới và tiến tới vận hành tại Bảng 7 Phụ lục III.

Công suất nguồn điện năng lượng tái tạo của các địa phương/vùng và danh mục các dự án nguồn điện tới năm 2030

- Tổng công suất điện gió ngoài khơi là 6.000 MW. Công suất điện gió ngoài khơi theo vùng tại Bảng 1, Phụ lục II.

- Tổng công suất điện gió trên bờ (điện gió trên đất liền và gần bờ) là 21.880 MW. Danh mục các dự án điện gió trên bờ tại Bảng 9, Phụ lục III.

- Tổng công suất thủy điện là 29.346 MW. Danh mục các dự án thủy điện nhỏ xây dựng mới tại Bảng 10, Phụ lục III.

- Tổng công suất điện sinh khối là 1.088 MW. Danh mục các dự án điện sinh khối xây dựng mới tại Bảng 11, Phụ lục III.

- Tổng công suất điện sản xuất từ rác là 1.182 MW. Danh mục các dự án điện sản xuất từ rác xây dựng mới tại Bảng 12, Phụ lục III.

- Tổng công suất điện mặt trời mái nhà (tự sản, tự tiêu) tăng thêm là 2.600 MW. Kết quả phân bổ điện mặt trời mái nhà theo tỉnh tại Bảng 6, Phụ lục II. Việc phát triển điện mặt trời mái nhà thực hiện theo quy định pháp luật về phát triển điện mặt trời mái nhà, phù hợp với quy mô công suất được phê duyệt.

- Tổng công suất pin lưu trữ là 300 MW. Danh mục dự án đầu tư xây dựng mới tại Bảng 8 Phụ lục III. Ưu tiên phát triển các dự án điện năng lượng tái tạo kết hợp đầu tư pin lưu trữ. Công suất pin lưu trữ của nhà máy điện năng lượng tái tạo không tính vào công suất của dự án nguồn điện, không tính vào cơ cấu công suất pin lưu trữ của hệ thống điện (đến năm 2030 là 300 MW).

Xem chi tiết tại Quyết định 262/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 01/4/2024.

5. Quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa từ ngày 01/6/2024

Ngày 28/3/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 02/2024/TT-BKHCN quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm bảo đảm phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13274:2020 Truy xuất nguồn gốc - Hướng dẫn định dạng các mã dùng trong truy vết do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố trước khi đưa vào sử dụng.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa sử dụng vật mang dữ liệu bảo đảm phù hợp theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13275:2020 Truy xuất nguồn gốc - Định dạng vật mang dữ liệu do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Vật mang dữ liệu được dán, in, đính, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên sản phẩm, hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa hoặc trên chất liệu khác được gắn trên hàng hóa, bao bì thương phẩm của hàng hóa, bảo đảm thiết bị có thể đọc được.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Nguyên tắc “Một bước trước - một bước sau”: bảo đảm khả năng giám sát, nhận diện được công đoạn sản xuất, kinh doanh trước và công đoạn sản xuất, kinh doanh tiếp theo trong quá trình sản xuất, kinh doanh đối với một sản phẩm, hàng hóa;

- Nguyên tắc “Sẵn có của phần tử dữ liệu chính”: các phần tử dữ liệu chính phải được thu thập, lưu trữ và cập nhật kịp thời trong các báo cáo thông tin chi tiết về các sự kiện quan trọng trong quá trình sản xuất và chuỗi cung ứng;

- Nguyên tắc “Minh bạch”: hệ thống truy xuất nguồn gốc phải đạt yêu cầu về tính minh bạch tối thiểu bằng cách sử dụng dữ liệu tĩnh về khách hàng, bên cung ứng, sản phẩm và các điều kiện sản xuất;

- Nguyên tắc “Sự tham gia đầy đủ các bên truy xuất nguồn gốc”: hệ thống truy xuất nguồn gốc phải có sự tham gia của đầy đủ các bên truy xuất nguồn gốc của tổ chức.

Xem chi tiết tại Thông tư 02/2024/TT-BKHHCN có hiệu lực từ ngày 01/6/2024.

6. Tổng cục Thuế chỉ đạo tiếp tục triển khai Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền năm 2024

Ngày 28/3/2024, Tổng cục Thuế ban hành Công văn 1287/TCT-DNNCN về việc tiếp tục triển khai Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền năm 2024. Theo đó, Tổng cục Thuế đã tổ chức Hội nghị sơ kết triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để đánh giá công tác chỉ đạo điều hành, công tác tổ chức thực hiện, tổng kết các khó khăn, vướng mắc qua đó đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh triển khai Hóa đơn điện tử (HĐĐT) khởi tạo từ máy tính tiền (MTT) trên toàn quốc trong thời gian tới.

Việc triển khai giải pháp HĐĐT khởi tạo từ MTT là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành thuế trong năm 2024, tạo tiền đề cho các giải pháp mạnh mẽ hơn trong thời gian tới của Chính phủ để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng hóa đơn điện tử một cách nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, chống thất thu thuế đối với lĩnh vực bán lẻ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số của ngành Tài chính.

Xác định chủ trương của Chính phủ, Bộ Tài chính trong việc đẩy mạnh triển khai HĐĐT khởi tạo từ MTT trong thời gian tới, Tổng cục Thuế đề nghị Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở kết quả triển khai thời gian qua, đánh giá các khó khăn, vướng mắc những công việc còn chưa đạt được để có giải pháp tập trung triển khai giải pháp HĐĐT khởi tạo từ MTT trong năm 2024.

Về công tác tuyên truyền, hỗ trợ NNT áp dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT, các công việc triển khai trong thời gian tới bao gồm:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai tuyên truyền đối với người bán và người mua về lợi ích của việc sử dụng HĐĐT khởi tạo từ MTT trong việc đáp ứng yêu cầu phải xuất hóa đơn thường xuyên, liên tục, 24/7, tạo điều kiện thuận lợi cho người mua hàng lấy HĐĐT một cách thuận tiện để tham gia chương trình hoá đơn may mắn của ngành Thuế. Qua thực tế để nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền từ các CSKD và phương tiện thông tin đại chúng để có giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ kịp thời, đảm bảo các CSKD đã đăng ký áp dụng thì có thể sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền một cách dễ dàng, thuận lợi.

- Phối hợp tổ chức hội nghị tập huấn giữa người nộp thuế với các nhà cung cấp giải pháp HĐĐT để tuyên truyền về lợi ích, cùng tháo gỡ các khó khăn về mặt giải pháp ứng dụng, chi phí chuyển đổi, sử dụng. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho NNT áp dụng giải pháp HĐĐT khởi tạo MTT góp phần hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc sử dụng hóa đơn điện tử một cách nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm.

Xem chi tiết tại Công văn 1287/TCT-DNNCN ngày 28/3/2024.

7. Tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất quặng và tinh quặng Monazite

Ngày 29/3/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 05/2024/TT-BCT quy định về việc tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng quặng và tinh quặng Monazite. Theo đó, tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng quặng và tinh quặng Monazite (thuộc nhóm 26.12, mã số 2612.20.00).

Thông tư 05/2024/TT-BCT áp dụng đối với:

- Thương nhân tham gia hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng quặng và tinh quặng Monazite.

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh tạm nhập, tái xuất mặt hàng quặng và tinh quặng Monazite.

Thông tư 05/2024/TT-BCT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/5/2024 đến ngày 31/12/2027.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có phát sinh vướng mắc, thương nhân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương để xử lý.

Quyền kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa của thương nhân Việt Nam

Theo khoản 1 Điều 13 Nghị định 69/2018/NĐ-CP, thương nhân Việt Nam được quyền kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa không phụ thuộc vào ngành nghề đăng ký kinh doanh theo các quy định sau:

- Hàng hóa kinh doanh tạm nhập, tái xuất có điều kiện, thương nhân phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại Mục 2 Chương III Nghị định 69/2018/NĐ-CP.

- Hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa chưa được phép lưu hành, sử dụng tại Việt Nam; hàng hóa thuộc diện quản lý bằng biện pháp hạn ngạch xuất khẩu, hạn ngạch nhập khẩu, hạn ngạch thuế quan, giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, trừ trường hợp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu tự động, thương nhân phải được Bộ Công Thương cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất. Hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép quy định tại Điều 19, Điều 20 Nghị định 69/2018/NĐ-CP.

- Trường hợp hàng hóa không thuộc các trường hợp trên, thương nhân thực hiện thủ tục tạm nhập, tái xuất tại cơ quan hải quan.

8. Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước 2023

Ngày 02/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 274/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước 2023. Theo đó, nội dung xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước trong Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước 2023 như sau:

(1) Xây dựng các văn bản theo Quyết định 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp 6

- Cơ quan chủ trì xây dựng: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian trình: Tháng 4 năm 2024.

(2) Xây dựng Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

- Cơ quan chủ trì xây dựng: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thời gian trình Chính phủ: Tháng 12 năm 2024.

(3) Xây dựng Nghị định có nội dung quy định việc sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sinh hoạt theo quy định tại khoản 5 Điều 43 Luật Tài nguyên nước 2023

- Cơ quan chủ trì xây dựng: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Xây dựng theo chức năng quản lý nhà nước được giao.

- Thời gian trình Chính phủ: Trước năm 2026.

(4) Rà soát, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật khác được giao trong Luật Tài nguyên nước 2023

- Văn bản có nội dung quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để bảo đảm an toàn, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, giảm thiểu tỷ lệ thất thoát nước (căn cứ điểm b khoản 3 Điều 43 Luật Tài nguyên nước 2023):

+ Cơ quan chủ trì xây dựng: Bộ Xây dựng.

+ Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2026.

- Văn bản có nội dung quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (căn cứ điểm b khoản 3 Điều 43 Luật Tài nguyên nước 2023):

+ Cơ quan chủ trì xây dựng: Bộ Y tế.

+ Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2026.

- Văn bản có nội dung quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, quy chuẩn quốc gia về công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm tăng khả năng thấm, tích trữ, tiêu thoát nước mưa, bảo đảm bổ cập nước dưới đất và không gây ngập úng (căn cứ khoản 8 Điều 63 Luật Tài nguyên nước 2023):

+ Cơ quan chủ trì xây dựng: Bộ Xây dựng.

+ Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2026.

- Văn bản có nội dung quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình (căn cứ khoản 5 Điều 66 Luật Tài nguyên nước 2023):

+ Cơ quan chủ trì xây dựng: Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải.

+ Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2026.

Xem chi tiết tại Quyết định 274/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 02/4/2024.

9. Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2024 của Bộ Xây dựng

Ngày 26/3/2024, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định 201/QĐ-BXD về Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2024 của Bộ Xây dựng. Theo đó, Bộ Xây dựng đã đặt ra 11 nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2024, đơn cử như sau:

(1) Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) theo nhiệm vụ được giao trong Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Kết luận 80-KL/TW, Quyết định 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 và các văn bản hướng dẫn,... và các Chương trình phối hợp, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật khác; tăng cường theo dõi sát sao, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm thông tin, Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan

- Thời gian thực hiện: Năm 2024

(2) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật của Bộ.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế, Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan
- Thời gian thực hiện: Năm 2024

(3) Tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan
- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương.

(4) Thực hiện rà soát đội ngũ báo cáo viên pháp luật Trung ương của Bộ để đề nghị miễn nhiệm, công nhận báo cáo viên pháp luật theo quy định của pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Pháp chế
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan
- Thời gian thực hiện: Năm 2024

Xem chi tiết tại Quyết định 201/QĐ-BXD có hiệu lực từ ngày 26/3/2024.

10. Phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2024

Ngày 31/3/2024, Thủ tướng ban hành Quyết định 260/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2024 và Chương trình quản lý nợ công 03 năm giai đoạn 2024-2026. Kế hoạch vay, trả nợ công năm 2024

(1) Kế hoạch vay của Chính phủ tối đa 676.057 tỷ đồng, gồm:

- Vay cho cân đối ngân sách trung ương tối đa 659.934 tỷ đồng, trong đó vay bù đắp bội chi ngân sách trung ương tối đa là 372.900 tỷ đồng, vay để trả nợ gốc không quá 287.034 tỷ đồng.

- Vay về cho vay lại: khoảng 16.123 tỷ đồng.

Nguồn huy động linh hoạt từ các công cụ (i) phát hành trái phiếu Chính phủ (ii) vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài; và (iii) trong trường hợp cần thiết, vay từ các nguồn tài chính hợp pháp khác.

(2) Trả nợ của Chính phủ khoảng 453.990 tỷ đồng, trong đó trả nợ trực tiếp của Chính phủ không quá 395.874 tỷ đồng, trả nợ của các dự án cho vay lại khoảng 58,116 tỷ đồng.

(3) Về vay được Chính phủ bảo lãnh:

- Mức bảo lãnh phát hành trái phiếu đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam tối đa 1.160 tỷ đồng, bằng mức trả nợ gốc trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh đến hạn trong năm 2024.

Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội: Không phát hành trái phiếu Chính phủ bảo lãnh trong năm 2024.

Mức bảo lãnh phát hành trái phiếu cụ thể đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam được xác định trên cơ sở Bộ Tài chính thẩm định hồ sơ đề nghị phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh theo quy định tại Nghị định 91/2018/NĐ-CP.

- Đối với bảo lãnh cho doanh nghiệp vay trong nước và ngoài nước, không bố trí hạn mức bảo lãnh Chính phủ năm 2024 do các dự án không có nhu cầu rút vốn, chi trả nợ.

(4) Kế hoạch vay, trả nợ của chính quyền địa phương:

- Vay từ nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ và các nguồn vay khác khoảng 30.619 tỷ đồng.

- Trả nợ của chính quyền địa phương khoảng 6.993 tỷ đồng, gồm chi trả gốc khoảng 4.119 tỷ đồng và chi trả lãi khoảng 2.874 tỷ đồng.

Xem chi tiết tại Quyết định 260/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 31/3/2024.

11. Đến năm 2030, giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN

Đây là nội dung tại Nghị quyết 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận 62-KL/TW năm 2023 thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW năm 2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, ngoài việc bám sát Kết luận 62-KL/TW để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 19-NQ/TW, thì Chính phủ sẽ phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể sau đây:

- Đến năm 2025:

+ Tiếp tục giảm tối thiểu bình quân cả nước 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021, bảo đảm các đơn vị sự nghiệp công lập sau sắp xếp phải có tổ chức bộ máy phù hợp, cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức gắn với vị trí việc làm, phương thức quản lý theo hướng tiên tiến, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học - công nghệ; hiệu quả hoạt động được đánh giá dựa trên sản phẩm, kết quả công việc.

Đối với bộ, ngành, phấn đấu giảm 13,5% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành so với năm 2021, hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trước 31 tháng 12 năm 2024.

Các bộ, ngành, địa phương đã đạt mục tiêu giảm tối thiểu 10% đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015 - 2021 thì tiếp tục thực hiện việc sắp xếp để bảo đảm đến năm 2025 giảm tối thiểu tối thiểu bình quân cả nước 20% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015.

Các bộ, ngành, địa phương đã đạt mục tiêu giảm tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2015 - 2025 thì tiếp tục rà soát, đẩy mạnh sắp xếp để thu gọn đầu mối, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết 19-NQ/TW đặt ra đến năm 2030 theo yêu cầu tại Kết luận 62-KL/TW.

+ Đối với biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước, thực hiện theo lộ trình tinh giản biên chế của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị.

+ Phấn đấu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính. Đối với bộ, ngành, phấn đấu đạt trên 60% đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên.

+ 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần.

+ Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2016 - 2020.

- Đến năm 2030: Phấn đấu chỉ còn các đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025; giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

Xem thêm tại Nghị quyết 38/NQ-CP ngày 02/4/2024.

12. Thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm từ 15/5/2024

Ngày 31/3/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 34/2024/NĐ-CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa. Theo đó, thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm được quy định cụ thể như sau:

- Người vận tải hàng hóa nguy hiểm nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 18 Nghị định 34/2024/NĐ-CP đến cơ quan cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính kiểm tra thành phần hồ sơ và trả lời ngay khi tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ; trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ hoặc có sai lệch thì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính xem xét tính đầy đủ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức, cá nhân biết để bổ sung, đồng thời hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Riêng đối với thủ tục cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 7 thực hiện theo quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.

Trường hợp không cấp Giấy phép thì cơ quan cấp Giấy phép phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.

Xem chi tiết tại Nghị định 34/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/5/2024 và thay thế Nghị định 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020.

13. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

Ngày 02/4/2024, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ ban hành Quyết định 48/QĐ-BCĐCCHC về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ. Đơn cử, chế độ làm việc và cơ chế phối hợp trong Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ như sau:

- Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Chính phủ sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

- Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất làm việc với các Ủy viên Ban Chỉ đạo và các bộ, ngành, địa phương để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban giao; phối hợp với Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

- Các Ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm định kỳ 01 quý/01 lần báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công; chịu trách nhiệm với thông tin, báo cáo, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công thuộc phạm vi quản lý.

Các hình thức làm việc của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức như tổ chức phiên họp định kỳ, cuộc họp đột xuất, hội nghị (trực tiếp hoặc trực tuyến), tổ chức các đoàn làm việc tại bộ, ngành, địa phương và cho ý kiến bằng văn bản.

Xem thêm Quyết định 48/QĐ-BCĐCCHC có hiệu lực từ ngày 02/4/2024, thay thế Quyết định 51/QĐ-BCĐCCHC ngày 27/4/2022.

14. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường bộ cao tốc

Ngày 31/3/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 06/2024/TT-BGTVT về Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường bộ cao tốc. Ban hành kèm theo Thông tư 06/2024/TT-BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường bộ cao tốc.

Số hiệu: QCVN 115: 2024/BGTVT.

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường bộ cao tốc quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý trong đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì đường bộ cao tốc (trừ đường cao tốc đô thị).

Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường bộ cao tốc áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành khai thác và bảo trì đường bộ cao tốc.

- Đường bộ cao tốc là một cấp kỹ thuật của đường bộ, dành cho xe cơ giới, có dải phân cách chia đường cho xe chạy hai chiều riêng biệt; không giao nhau cùng mức với một hoặc các đường khác; được bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ, bảo đảm giao thông liên tục, an toàn, rút ngắn thời gian hành trình và chỉ cho xe ra, vào ở những điểm nhất định.

- Tốc độ thiết kế đường bộ cao tốc

Tốc độ thiết kế đường bộ cao tốc được phân làm 03 cấp như sau:

+ Cấp 120 có tốc độ thiết kế là 120 km/h;

+ Cấp 100 có tốc độ thiết kế là 100 km/h;

+ Cấp 80 có tốc độ thiết kế là 80 km/h; đối với vị trí địa hình đặc biệt khó khăn, yếu tố quốc phòng an ninh không chế, cho phép áp dụng tốc độ thiết kế 60 km/h.

Trên đường bộ cao tốc có thể có những đoạn áp dụng cấp khác nhau, nhưng đoạn này phải dài từ 15 km trở lên và tốc độ thiết kế của hai đoạn liên tiếp không được chênh nhau quá 20 km/h. Trường hợp đường bộ cao tốc áp dụng cấp tốc độ thiết kế quá một cấp (20 km/h), phải có một đoạn quá độ dài ít nhất 02 km có cấp tốc độ thiết kế trung gian.

Yêu cầu chung về kỹ thuật đường bộ cao tốc

- Kết cấu công trình đường bộ cao tốc phải bảo đảm ổn định, bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên.

- Đường bộ cao tốc có quy mô tối thiểu 04 làn xe chạy (02 làn xe cho mỗi chiều), có làn dừng xe khẩn cấp được bố trí liên tục (trừ các vị trí: qua cầu có khẩu độ nhịp từ 150,00 m trở lên; cầu có trụ cao từ 50,00 m trở lên; hầm; có bố trí làn tăng, giảm tốc; làn phụ leo dốc).

- Các công trình gắn với đường bộ cao tốc bao gồm: Trung tâm quản lý, điều hành giao thông tuyến; Trạm dừng nghỉ; Hệ thống thu phí điện tử không dừng đối với tuyến đường có thu phí; Trạm kiểm tra tải trọng xe; Hàng rào bảo vệ.

- Mặt cắt ngang đường bộ cao tốc có thể được bố trí trên cùng một nền đường hoặc hai chiều xe chạy được bố trí trên hai nền đường riêng biệt.

Xem chi tiết tại Thông tư 06/2024/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 01/10/2024.

15. Sửa đổi Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định AKFTA

Ngày 27/3/2024, Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành Thông tư 04/2024/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 20/2014/TT-BCT quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc. Theo đó, Điều 1 Thông tư 04/2024/TT-BCT sửa đổi Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định AKFTA tại Phụ lục I Thông tư 20/2014/TT-BCT.

Đơn cử như sửa đổi quy định hàng hóa có xuất xứ không thuần túy như sau:

- Để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2, hàng hóa nếu không thuộc Điều 5 quy định tại Phụ lục này, được coi là có xuất xứ nếu đạt hàm lượng giá trị khu vực (sau đây gọi tắt là RVC) ít nhất 40% tính theo trị giá FOB, hoặc trải qua một quá trình chuyển đổi mã số hàng hóa ở cấp 4 (bốn) số (sau đây gọi tắt là CTH) của Hệ thống hài hòa.

- Công thức tính RVC được tính dựa trên một trong hai phương pháp sau:

+ Công thức trực tiếp:

$$RVC = VOM/FOB \times 100\%$$

Trong đó “VOM” là trị giá nguyên liệu có xuất xứ, bao gồm trị giá nguyên liệu có xuất xứ, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí phân bổ trực tiếp, chi phí vận chuyển và lợi nhuận hoặc

+ Công thức gián tiếp:

$$RVC = [(FOB - VNM) / FOB] \times 100\%$$

Trong đó “VNM” là trị giá nguyên liệu đầu vào không có xuất xứ hoặc không xác định được xuất xứ, có thể là:

+ Giá CIF tại thời điểm nhập khẩu của nguyên liệu, phụ tùng hoặc hàng hóa; hoặc

+ Giá mua đầu tiên của nguyên liệu, phụ tùng hoặc hàng hóa không xác định được xuất xứ tại lãnh thổ nước thành viên nơi diễn ra các công đoạn gia công, chế biến.

- Nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất của nước thành viên xuất khẩu linh hoạt áp dụng công thức tính RVC trực tiếp hoặc công thức tính RVC gián tiếp. Công thức tính RVC đã lựa chọn phải được tiếp tục áp dụng suốt một năm tài chính của nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất đó. Trường hợp nước thành viên nhập khẩu tiến hành kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa, bất kỳ việc kiểm tra, xác minh nào đối với tiêu chí RVC phải được thực hiện trên cơ sở công thức tính RVC mà nhà xuất khẩu hoặc nhà sản xuất của nước thành viên xuất khẩu đã sử dụng.

Xem chi tiết tại Thông tư 04/2024/TT-BCT có hiệu lực kể từ ngày 11/5/2024.

16. Đối tượng được xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Thanh tra từ 15/5/2024

Ngày 20/3/2024, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư 02/2024/TT-TTCP quy định xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Thanh tra". Đối tượng được xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Thanh tra

(1) Cá nhân đã và đang công tác trong các cơ quan thanh tra và người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

(2) Cá nhân có thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Thanh tra Việt Nam, gồm:

- Lãnh đạo Đảng, Nhà nước;
- Lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các ban, ngành và đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy thuộc tỉnh, thành ủy thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;
- Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ; Tổng cục trưởng, Phó Tổng cục trưởng; Cục trưởng, Phó Cục trưởng và tương đương thuộc Bộ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương.

(3) Cá nhân là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Thanh tra Việt Nam.

(4) Các trường hợp khác do Tổng Thanh tra Chính phủ quyết định.

Đối tượng chưa hoặc không xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Thanh tra

- Chưa xét tặng đối với cá nhân đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc có liên quan đến các vụ án hình sự mà chưa có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.
- Chưa xét tặng đối với cá nhân đang trong thời gian thi hành kỷ luật. Thời gian chịu hình thức kỷ luật không được tính vào thời gian công tác để xét tặng Kỷ niệm chương.

- Không xét tặng đối với các cá nhân đã bị buộc thôi việc, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị khai trừ ra khỏi Đảng.

- Không xét tặng cho những cá nhân đã được tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Thanh tra".

Xem chi tiết tại Thông tư 02/2024/TT-TTCP có hiệu lực từ ngày 15/5/2024 và thay thế Thông tư 01/2017/TT-TTCP ngày 10/4/2017.

17. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến ngành Thanh tra từ 15/5/2024

Ngày 25/3/2024, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư 03/2024/TT-TTCP hướng dẫn Luật Thi đua, Khen thưởng 2022 đối với ngành Thanh tra. Theo đó, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến ngành Thanh tra được quy định như sau:

- Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng hằng năm cho cá nhân thuộc cơ quan Thanh tra Chính phủ đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng 2022.

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến.

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu

Lao động tiên tiến. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

- Thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Đối với cá nhân chuyên công tác về Thanh tra Chính phủ trong năm xét khen thưởng thì đơn vị đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan nơi công tác trước khi chuyển về Thanh tra Chính phủ nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó từ 06 tháng trở lên.

- Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái thực hiện. Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái có trách nhiệm cho ý kiến nhận xét về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian điều động, biệt phái tại cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận.

- Không bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến đối với một trong các trường hợp sau đây:

- + Có thời gian tuyển dụng hoặc làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng;
- + Nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư 03/2024/TT-TTCP;
- + Cá nhân đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật hoặc bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Xem chi tiết tại Thông tư 03/2024/TT-TTCP có hiệu lực từ ngày 15/5/2024 và thay thế Thông tư 01/2016/TT-TTCP ngày 06/10/2016.

18. Xây dựng 10 văn bản hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng 2024

Ngày 29/3/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 257/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Các tổ chức tín dụng 2024. Theo đó, Luật Các tổ chức tín dụng 2024 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

Để triển khai thi hành Luật Các tổ chức tín dụng 2024 kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản hướng dẫn thi hành Luật Các tổ chức tín dụng 2024 như sau:

- Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì.
- Nghị định của Chính phủ quy định về điều kiện cấp phép của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì.
- Nghị định của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì.
- Nghị định của Chính phủ quy định về chương trình tài chính vi mô của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì.

- Nghị định của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam giao Bộ Tài chính chủ trì.

- Nghị định của Chính phủ quy định về cơ chế tài chính của ngân hàng chính sách giao Bộ Tài chính chủ trì.

- Nghị định của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, viên chức ngân hàng chính sách giao Bộ Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì.

- Nghị định của Chính phủ quy định về đăng ký biến động đất đai đối với tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì.

- Nghị định của Chính phủ quy định về đăng ký thế chấp đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai của khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao Bộ Tư pháp chủ trì.

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì.

Xem chi tiết tại Quyết định 257/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 29/3/2024.

19. Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc quản lý của Bộ TT&TT

Ngày 29/3/2024, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư 02/2024/TT-BTTTT quy định về Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông. Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông bao gồm:

(1) Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy, gồm:

- Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện có băng tần nằm trong khoảng 9 kHz đến 400 GHz

+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện dùng trong các nghiệp vụ thông tin vô tuyến cố định hoặc di động mặt đất

+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho truyền hình quảng bá, phát thanh quảng bá

+ Thiết bị Ra đa

- Thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn

+ Thiết bị điện thoại không dây loại kéo dài thuê bao vô tuyến DECT

+ Thiết bị phát, thu-phát vô tuyến cự ly ngắn dùng cho mục đích chung

+ Thiết bị truyền dữ liệu băng rộng hoạt động trong băng tần 2,4 GHz có công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (EIRP) từ 60 mW đến 200 mW

+ Thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5 GHz có công suất bức xạ đẳng hướng tương đương (EIRP) từ 60 mW trở lên

+ Thiết bị Ra đa ứng dụng trong giao thông đường bộ hoặc đường sắt

+ Thiết bị cảnh báo và phát hiện vô tuyến điện

+ Thiết bị điều khiển từ xa vô tuyến điện

+ Thiết bị nhận dạng vô tuyến điện (RFID)

+ Thiết bị thu phí giao thông không dừng áp dụng công nghệ nhận dạng vô tuyến điện (RFID)

+ Thiết bị âm thanh không dây

+ Thiết bị truyền dữ liệu băng siêu rộng (UWB)

(2) Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy, gồm:

- Thiết bị công nghệ thông tin

+ Máy tính cá nhân để bàn (Desktop computer)

+ Máy tính xách tay (Laptop and portable computer)

+ Máy tính bảng (Tablet)

- Thiết bị phát thanh, truyền hình

+ Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (Set Top Box) trong mạng truyền hình vệ tinh (trừ thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S/S2)

+ Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S/S2

+ Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (Set Top Box) trong mạng truyền hình cáp sử dụng kỹ thuật số

+ Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (Set Top Box) trong mạng truyền hình IPTV

+ Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 (Set Top Box DVB-T2)

+ Máy thu hình có tích hợp chức năng thu tín hiệu truyền hình số mặt đất DVB-T2 (iDTV)

+ Thiết bị khuếch đại trong hệ thống phân phối truyền hình cáp

- Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện có băng tần nằm trong khoảng 9 kHz đến 400 GHz và có công suất phát từ 60 mW trở lên

+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện dùng trong các nghiệp vụ thông tin vô tuyến cố định hoặc di động mặt đất

+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho thông tin vệ tinh (trừ các thiết bị di động dùng trong hàng hải và hàng không)

+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho nghiệp vụ di động hàng hải (kể cả các thiết bị trợ giúp, thiết bị vệ tinh)

+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho nghiệp vụ di động hàng không (kể cả các thiết bị trợ giúp, thiết bị vệ tinh)

+ Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện chuyên dùng cho định vị và đo đạc từ xa (trừ thiết bị dùng ngoài khơi cho ngành dầu khí)

+ Thiết bị vô tuyến dẫn đường

+ Thiết bị vô tuyến nghiệp dư

+ Thiết bị khác

- Thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn

+ Thiết bị phát, thu-phát vô tuyến cự ly ngắn dùng cho mục đích chung

+ Thiết bị nhận dạng vô tuyến điện (RFID)

+ Thiết bị Ra đa ứng dụng trong giao thông đường bộ hoặc đường sắt

+ Thiết bị sạc không dây

+ Thiết bị đo từ xa vô tuyến điện

+ Hệ thống liên lạc dành cho thiết bị y tế cấy ghép (MICS) và Hệ thống đo lường dành cho thiết bị y tế cấy ghép (MITS)

+ Thiết bị truy nhập vô tuyến tốc độ cao băng tần 60 GHz

- + Thiết bị truyền hình ảnh số không dây
- + Thiết bị vô tuyến điện cự ly ngắn khác
- Pin Lithium cho thiết bị cầm tay
- + Pin Lithium cho máy tính xách tay, điện thoại di động, máy tính bảng

Xem chi tiết tại Thông tư 02/2024/TT-BTTTT có hiệu lực từ ngày 15/5/2024 và thay thế Thông tư 04/2023/TT-BTTTT ngày 31/5/2023, Thông tư 10/2023/TT-BTTTT ngày 05/9/2023.

20. Hồ sơ xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú của cá nhân từ 25/5/2024

Ngày 02/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 35/2024/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” của cá nhân gồm: Bản khai thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” theo Mẫu số 01 của Phụ lục III kèm theo Nghị định 35/2024/NĐ-CP và bản sao các minh chứng tương ứng với tiêu chuẩn đề nghị xét tặng sau:

- Giấy xác nhận/chứng nhận hoặc quyết định của cơ quan quản lý có thẩm quyền đối với sáng kiến, bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích, bằng bản quyền tác giả.

- Quyết định thành lập hội đồng nghiệm thu; biên bản nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Trang bìa giáo trình, sách chuyên khảo có ghi tên tác giả và nhà xuất bản, lời giới thiệu của nhà xuất bản (nếu có), quyết định thành lập hội đồng thẩm định, quyết định phê duyệt của nhà trường đưa giáo trình, sách chuyên khảo vào sử dụng tại cơ sở đào tạo.

- Quyết định phân công và bìa tài liệu bồi dưỡng, tập bài giảng, tài liệu huấn luyện, chương trình bồi dưỡng, chuyên đề giảng dạy, báo cáo chuyên đề, báo cáo kiến nghị, chương trình, đề án có xác nhận của cấp có thẩm quyền; danh mục bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế và kỷ yếu khoa học hội thảo quốc gia, quốc tế có phân biện, trang bìa tạp chí, kỷ yếu hội thảo có ghi tên tác giả.

- Quyết định hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú; quyết định công nhận cấp bằng tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú.

- Quyết định cử tham gia bồi dưỡng người học tham dự các kỳ thi quốc gia, quốc tế của cấp có thẩm quyền; tham gia biên soạn chương trình, sách giáo khoa, xây dựng chương trình môn học, tài liệu giáo dục địa phương.

- Quyết định tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; văn bản quy phạm pháp luật đã được ban hành.

- Giấy xác nhận các tác phẩm đã được trưng bày, biểu diễn, công diễn, dàn dựng, phát sóng.

- Giấy chứng nhận giải thưởng; bằng chứng nhận hoặc quyết định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có liên quan.

- Công hàm hoặc hợp đồng mời giảng dạy của cơ sở giáo dục nước ngoài có ghi rõ thời gian làm chuyên gia và quyết định cử đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

Xem chi tiết tại Nghị định 35/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 25/5/2024 và thay thế Nghị định 27/2015/NĐ-CP ngày 10/3/2015.

21. Thủ tướng chỉ thị phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn

Ngày 01/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 11/CT-TTg về việc tăng cường thực hiện biện pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn. Theo đó, Thủ tướng yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nhất là các địa phương khu vực Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long tập trung một số nhiệm vụ cụ thể sau:

- Chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương:
 - + Theo dõi chặt chẽ diễn biến và dự báo về thời tiết, khí tượng, thủy văn, nguồn nước, xâm nhập mặn;
 - + Kiểm kê, nắm chắc thông tin về nguồn nước trên địa bàn để cập nhật phương án, kế hoạch phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn của địa phương phù hợp với các kịch bản nguồn nước;
 - + Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động có hình thức linh hoạt tích trữ nước ngọt, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, triệt để chống thất thoát, lãng phí nguồn nước ngọt.
- Tuân thủ chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành có liên quan:
 - + Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả giải pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn;
 - + Trường hợp xảy ra thiếu nước không bảo đảm cung cấp đủ cho các nhu cầu sử dụng, phải ưu tiên cấp đủ nước cho sinh hoạt, tưới cho cây lâu năm có giá trị kinh tế cao và các nhu cầu thiết yếu khác;
 - + Vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thủy lợi để lấy nước, chủ động trữ nước, hạn chế thiệt hại đối với sản xuất kinh doanh, nhất là sản xuất nông nghiệp.
- Xác định các khu vực có nguy cơ xảy ra thiếu nước sinh hoạt để chủ động tổ chức triển khai giải pháp bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân.
- Chủ động nạo vét các kênh mương, hồ chứa nước bị bồi lắng để khôi phục, tăng khả năng trữ nước, kết hợp tận thu vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật; rà soát, đánh giá khả năng lấy nước các công trình thủy lợi.
- Bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn; ưu tiên bố trí kinh phí để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình phục vụ cấp nước, kiểm soát nguồn nước, đặc biệt công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, công trình lấy nước ven sông và hồ chứa nước ngọt.

Xem chi tiết tại Chỉ thị 11/CT-TTg ban hành ngày 01/4/2024.

22. Đối tượng được kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024

Ngày 01/4/2024, Bộ Tư pháp ban hành Quyết định 542/QĐ-BTP kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024. Đối tượng được kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 bao gồm:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Nam, Bạc Liêu và Tây Ninh.

Quyền của đối tượng được kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024

- Được thông báo bằng văn bản về kế hoạch, quyết định kiểm tra;
 - Kiến nghị, giải trình về kết luận kiểm tra;
 - Khiếu nại đối với kết luận kiểm tra và các hành vi vi phạm hành chính của người có thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về khiếu nại;
 - Tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về tố cáo;
 - Từ chối yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu không liên quan đến nội dung kiểm tra.
- Trách nhiệm của đối tượng được kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024

- Phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra;
- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo và cung cấp hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin, hồ sơ xử phạt và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;
- Chấp hành kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của đoàn kiểm tra trong kết luận kiểm tra;
- Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

Xem chi tiết tại Quyết định 542/QĐ-BTP có hiệu lực từ ngày 01/4/2024.

23. Ban hành Quy chuẩn về đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

Ngày 31/3/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 07/2024/TT-BGTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Ban hành kèm theo Thông tư 07/2024/TT-BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Mã số đăng ký: QCVN 35:2024/BGTVT.

QCVN 35:2024/BGTVT quy định về thử nghiệm, kiểm tra chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với đèn chiếu sáng phía trước (sau đây được gọi chung là đèn) của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Theo đó, đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu phải được kiểm tra, thử nghiệm, chứng nhận theo quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Đối với mẫu thử cần phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Mỗi kiểu loại đèn cần 03 mẫu thử để thử nghiệm, chứng nhận chất lượng kiểu loại trong đó:
 - + 01 mẫu đèn hoàn chỉnh để thử nghiệm về kết cấu, đặc tính quang học, màu sắc ánh sáng và thử nghiệm theo Phụ lục R (nếu có);
 - + 02 mẫu đèn hoàn chỉnh để thử nghiệm tính ổn định đặc tính quang học.
- Yêu cầu kỹ thuật về mẫu thử:

+ Đèn mới 100%, phải nguyên bản đúng theo thiết kế của cơ sở sản xuất, không được phép chỉnh sửa, thay đổi các bộ phận của đèn bao gồm cả bóng đèn.

+ Ánh sáng của đèn phát ra không được là màu đỏ, bao gồm cả các loại đèn khác được lắp trên cùng thân đèn chiếu sáng phía trước.

+ Phụ kiện kèm theo để đảm bảo đèn hoạt động ổn định, bao gồm cả đồ gá thử nghiệm đèn nếu cần thiết.

+ Nếu là đèn chiếu sáng phía trước thích ứng (AFS) hoặc đèn không thể kích hoạt chức năng sáng bằng nguồn điện thông thường thì phải bao gồm thiết bị cung cấp và vận hành và Bộ tạo tín hiệu (nếu có) quy định tại điểm 1.3.11, điểm 1.3.12 QCVN 35:2024/BGTVT.

Xem thêm nội dung tại Thông tư 07/2024/TT-BGTVT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2024 và thay thế Thông tư 31/2017/TT-BGTVT ngày 22/09/2017.

24. Lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đối với gạo, lá thuốc lá khô từ Campuchia năm 2023, 2024

Ngày 04/4/2024, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư 06/2024/TT-BCT quy định việc nhập khẩu mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia theo hạn ngạch thuế quan năm 2023 và năm 2024.

- Mã số hàng hoá và tổng lượng hạn ngạch thuế quan mặt hàng gạo và lá thuốc lá khô có xuất xứ từ Vương quốc Campuchia được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 05/2024/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2023-2024.

- Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2023 được áp dụng cho các tờ khai đăng ký với cơ quan hải quan từ ngày 02 tháng 6 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

- Hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2024 được áp dụng cho các tờ khai đăng ký với cơ quan hải quan từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với gạo, lá thuốc lá khô từ Campuchia năm 2023, 2024

Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt đối với hàng hóa quy định tại Điều 2 Thông tư này theo quy định tại Nghị định 05/2024/NĐ-CP.

Đối với mặt hàng lá thuốc lá khô, thương nhân được Bộ Công Thương cấp Giấy phép nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan theo quy định tại Nghị định 69/2018/NĐ-CP và Thông tư 12/2018/TT-BCT; số lượng nhập khẩu được trừ vào hạn ngạch thuế quan nhập khẩu theo Giấy phép do Bộ Công Thương cấp.

Xem chi tiết tại Thông tư 06/2024/TT-BCT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/5/2024 đến hết ngày 31/12/2024.

25. Sửa đổi 10 thủ tục hành chính lĩnh vực việc làm từ ngày 29/3/2024

Ngày 29/3/2024, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định 351/QĐ-BLĐTBXH về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Theo đó, công bố kèm theo Quyết định 351/QĐ-BLĐTBXH 10 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội bao gồm:

- Thủ tục tham gia bảo hiểm thất nghiệp;

- Thủ tục giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- Thủ tục tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- Thủ tục tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- Thủ tục chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp;
- Thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đi);
- Thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đến);
- Thủ tục giải quyết hỗ trợ học nghề;
- Thủ tục hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm;
- Thủ tục thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng.

Đơn cử, thủ tục tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp được quy định như sau:

- Bước 1: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định đối với người lao động bị tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp nếu vẫn còn thời gian hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quyết định của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thì trung tâm dịch vụ việc làm trình Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định về việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động.

- Bước 2: Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định về việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư 15/2023/TT-BLĐTBXH.

- Bước 3: Quyết định về việc tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp được trung tâm dịch vụ việc làm gửi: 01 bản đến Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh để thực hiện tiếp tục chi trả trợ cấp thất nghiệp cho người lao động; 01 bản đến người lao động để biết và thực hiện.

Xem chi tiết nội dung tại Quyết định 351/QĐ-BLĐTBXH có hiệu lực từ ngày 29/3/2024 sửa đổi, bổ sung Quyết định 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 22/12/2015.

26. Bộ tiêu chí đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh năm 2024

Ngày 03/4/2024, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định 473/QĐ-BTTTT về Bộ tiêu chí đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh năm 2024.

Căn cứ Nghị định 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư 21/2023/TT-BTTTT quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh;

Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025;

Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh năm 2024 nhằm thực hiện đánh giá các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương.

Trong đó, tiêu chí đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh năm 2024 như sau:

- Bộ tiêu chí đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh năm 2024 bao gồm 06 nhóm tiêu chí đánh giá với tổng điểm 100, cụ thể như sau:
 - + Nhóm tiêu chí đánh giá chức năng (50 điểm).
 - + Nhóm tiêu chí đánh giá cấu trúc, bố cục (5 điểm).
 - + Nhóm tiêu chí đánh giá hiệu năng (20 điểm).

- + Nhóm tiêu chí đánh giá an toàn thông tin (15 điểm).
- + Nhóm tiêu chí đánh giá khả năng truy cập thông tin thuận tiện (5 điểm).
- + Nhóm tiêu chí đánh giá kết nối với Hệ thống EMC (5 điểm).
- Kết quả đánh giá chất lượng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bộ, ngành, địa phương được chia thành 05 mức độ, cụ thể như sau:

- + Mức độ A: Từ 90 điểm đến 100 điểm
- + Mức độ B: Từ 80 đến 89 điểm
- + Mức độ C: Từ 65 đến 79 điểm
- + Mức độ D: Từ 50 đến 64 điểm
- + Mức độ E: Dưới 50 điểm

Xem chi tiết tại Quyết định 473/QĐ-BTTTT có hiệu lực từ ngày 03/4/2024.

27. Sửa đổi tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt từ 01/6/2024

Ngày 04/4/2024, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư 08/2024/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư 19/2018/TT-BGTVT quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt. Theo đó, tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt từ ngày 01/6/2024 bao gồm:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;

- Hoàn thành khóa tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt;

- Có thời gian thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt tối thiểu 12 tháng.

Trường hợp có thời gian làm việc liên quan đến quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa, sản xuất, lắp ráp phương tiện giao thông đường sắt cộng dồn tối thiểu 36 tháng (căn cứ theo hợp đồng lao động và hồ sơ bảo hiểm xã hội) thì thời gian thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt tối thiểu 06 tháng.

Hiện nay, tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt bao gồm:

- Tốt nghiệp đại học một trong các chuyên ngành đầu máy, toa xe, tàu điện metro, kỹ thuật hệ thống đường sắt, thông tin tín hiệu đường sắt;

- Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của pháp luật;

- Đạt yêu cầu trong kỳ đánh giá Đăng kiểm viên đường sắt trước khi công nhận Đăng kiểm viên đường sắt;

- Có thời gian tập huấn, thực tập nghiệp vụ Đăng kiểm viên đường sắt đủ 01 (một) năm trở lên.

Xem chi tiết tại Thông tư 08/2024/TT-BGTVT có hiệu lực từ ngày 01/6/2024.

Các Quyết định công nhận đăng kiểm viên đường sắt, đăng kiểm viên đường sắt bậc cao đã được công nhận theo Thông tư 19/2018/TT-BGTVT tiếp tục được duy trì đến ngày hết hiệu lực của Quyết định công nhận;

Đối với học viên thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt chưa được công nhận trước ngày Thông tư 08/2024/TT-BGTVT có hiệu lực thì thời gian thực tập được tính theo quy định của Thông tư 08/2024/TT-BGTVT, mốc thời gian được tính từ thời điểm bắt đầu thực tập theo thực tế.

28. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật từ 20/5/2024

Ngày 04/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 36/2024/NĐ-CP quy định chi tiết xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật. Đối với các phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng từ năm 1993 trở về trước phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- Đặc biệt xuất sắc; có giá trị rất cao về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng;
- Có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống Nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam.

Đối với tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng sau năm 1993, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- Đặc biệt xuất sắc; có giá trị rất cao về văn học, nghệ thuật, về nội dung tư tưởng;
- Có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, có ảnh hưởng rộng lớn và lâu dài trong đời sống Nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam;

- Được tặng ít nhất một Giải Vàng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức hoặc giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế;

- Mỗi tác phẩm trong cụm tác phẩm hoặc mỗi công trình trong cụm công trình về văn học, nghệ thuật phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định 36/2024/NĐ-CP;

Kịch bản được dựng thành phim và công chiếu hoặc kịch bản được dàn dựng thành vở diễn và công diễn hoặc kịch bản múa được dàn dựng và công diễn phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định 36/2024/NĐ-CP.

Nghị định 36/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/5/2024 và thay thế Nghị định 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014, Nghị định 133/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018.

29. Giải đáp vướng mắc khi kiểm sát các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình

Ngày 26/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Công văn 1083/VKSTC-V9 giải đáp vướng mắc trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình. Theo đó, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã giải đáp 48 vướng mắc trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình đáng chú ý như:

(1) Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) quy định thời gian Viện kiểm sát (VKS) nghiên cứu hồ sơ để tham gia phiên tòa và thực hiện quyền kháng nghị phúc thẩm chưa hợp lý.

(2) Việc chuyển hồ sơ vụ việc dân sự, gửi bản án, quyết định cho Viện kiểm sát chưa được Tòa án thực hiện đúng thời hạn pháp luật quy định.

(3) Yêu cầu của VKS đối với Tòa án nhưng Tòa án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì giải quyết như thế nào?

(4) VKS yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng cơ quan, tổ chức không thực hiện hoặc thực hiện không kịp thời thì giải quyết thế nào?

(5) Hướng dẫn giải quyết khi VKS kiến nghị đối với Tòa án nhưng Tòa án không trả lời.

(6) Pháp luật không quy định Tòa án phải chuyển hồ sơ, tài liệu cho VKS khi gửi văn bản thông báo thụ lý, văn bản trả lại đơn khởi kiện/đơn yêu cầu, quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, quyết định đình chỉ, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự nên gây khó khăn cho công tác kiểm sát.

(7) BLTTDS không quy định VKS tham gia 100% phiên tòa sơ thẩm nên gây khó phát hiện vi phạm để kháng nghị, kiến nghị.

(8) BLTTDS quy định kiểm sát viên vắng mặt, HĐXX vẫn tiến hành xét xử là không bảo đảm thực hiện chức năng kiểm sát của VKS vì thực tế có địa phương nhiều việc nên không thể tham gia đầy đủ phiên tòa.

(9) Hướng dẫn giải quyết đối với trường hợp vụ án ban đầu không thuộc trường hợp VKS tham gia phiên tòa, tuy nhiên, tại phiên tòa HĐXX quyết định tạm ngừng phiên tòa để thu thập tài liệu, chứng cứ và sau khi thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án không gửi hồ sơ cho VKS để nghiên cứu, tham gia phiên tòa.

(10) Quy định kiểm sát viên phải gửi bài phát biểu ngay sau khi kết thúc phiên tòa là không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn cho kiểm sát viên.

(11) BLTTDS không quy định VKS được trực tiếp tham gia xem xét, thẩm định tại chỗ nên gây khó khăn cho công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự.

Xem chi tiết tại Công văn 1083/VKSTC-V9 ngày 26/3/2024.

Trên đây là một số quy định mới được các cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. Phòng Tư pháp thành phố đề nghị các cơ quan, đơn vị thành phố, UBND các xã, phường quan tâm phối hợp tuyên truyền, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Thành viên HĐPHPBGPL tp;
- Cổng Thông tin điện tử tp;
- Trung tâm VH-TT-TT tp;
- Phòng Văn hóa và Thông tin tp;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THPT trên địa bàn tp;
- Trường THPT Chuyên Lào Cai;
- Trường THPT Dân tộc nội trú Lào Cai;
- Lưu: VT.(Hmg)

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Văn Quyền